

NGÔI TRƯỜNG CŨ

Hoàng Khởi Phong

1.

Chúng tôi tới thị xã Cẩm Phả vào hồi mười giờ sáng. Một cơn mưa bất thường ập xuống, làm như trời cũng cảm được lòng người, nhỏ những giọt nước mắt của trời để làm chất xúc tác cho những giọt nước mắt của người có dịp tuôn trào.

Sau hơn nửa thế kỷ quay lại, thị xã Cẩm Phả hoàn toàn không còn một vết tích cũ. Cũng không hẳn như thế, những ngọn núi tất nhiên vẫn còn đó, ẩn sâu trong lòng núi vẫn là những vầng than đá đen nhánh và bóng loáng như gương, được thiên nhiên cấu tạo từ hàng tỉ năm về trước. Nếu có khác đi chính là con người, và những gì do bàn tay con người tạo dựng. Tất nhiên thiên nhiên cũng sẽ bị con người vun quén, bồi đắp, phá hủy và làm biến thái phần nào, song nhìn chung thì non xanh vẫn còn đó, và nước biếc vẫn còn đây, kể cả những cây thông tuy có xơ xác hơn vì không được gìn giữ đúng mức, nhưng chúng vẫn còn mọc khá nhiều trên sườn núi, chia những cái ngọn nhọn hoắt chọc thẳng lên trời xanh. Chỉ có nhà cửa, phố xá, xe cộ thì không còn một vết tích gì của nửa thế kỷ trước. Sau cơn mưa bất thường ập xuống, lớp bụi than đá tạo thành những giòng nước đen ngòm chảy lênh láng trên mặt đường.

Đọc theo con đường chính chạy ngang thị xã những ngôi nhà vài ba tầng vươn lên khỏi ngọn những tàng cây bàng cổ thụ. Ít nhất thì những cây bàng này vẫn còn tồn tại. Tôi không hiểu nhiều về đời sống thực vật, nhưng có lẽ loại cây này có thể sống hàng thế kỷ, và như thế thì chính những cây bàng này là vật chứng cho sự thay da đổi thịt của thị xã Cẩm Phả Mỏ này. Trước một quang cảnh hoàn toàn lạ lẫm, tôi lúng túng không biết phải xử trí như thế nào, phải bắt đầu từ đâu để tìm lại dấu vết của ngôi trường cũ, nhưng hai người bạn đồng hành của tôi, đạo diễn Trần Văn Thủy vốn là người của Hà Nội, và Nguyễn Kỳ Hùng, một anh bạn cũng ở Mỹ về chung với tôi kỳ này thì tinh táo hơn tôi. Từ phía sau chồm lên vỗ vai anh tài xế, Thủy nói:

- Đậu xe lại đây. Ông Phong này, có cái trường Mầm Non to đùng, bọn mình vào hỏi các thầy cô ở đây may ra họ biết. Thế nào cũng có người biết ông ạ.

Tôi mở cửa xe dớm bước xuống. Dẫu chưa tìm thấy ngôi trường cũ, nhưng tôi biết tôi sắp bước xuống một phần đất mà nửa thế kỷ trước tôi đã từng chạy nhảy, chơi đùa với chúng bạn. Tôi có cảm giác toàn thân tôi run lên, như có một luồng khí lạnh chạy dọc xương sống xuống tới tận bàn chân, khi chân phải tôi vừa mới chạm xuống lớp nhựa trên mặt đường.

Bên kia đường tôi thấy một tấm bảng lớn ghi tên trường, mà vừa thoáng nhìn qua tôi biết ngay ngôi trường Mầm Non này dứt khoát không phải là ngôi trường Tiểu Học Cẩm Phả Mỏ mà tôi đã học năm mười một năm về trước. Không lẽ người ta đã phá ngôi trường cũ của tôi, để dựng lên ngôi trường này. Tuy vậy tôi cũng leo đèo đi sau Trần Văn Thủy. Anh đẩy cái cổng sắt khép hờ, bước vào sân trường. Mới có hơn 10 giờ sáng, trong một ngày bình thường mà sao sân trường vắng hoe, không cả tiếng lao xao vẳng lên nơi những lớp học. Cho dù học trò đang giờ học ở trong lớp, thì thế nào nơi sân trường cũng có những chỉ dấu của một ngôi trường đang hoạt động. Thế nhưng tôi nhìn khắp sân trường, tuyệt không thấy một dấu vết gì, chỉ có vài con chim tránh mưa trong những tàng cây lớn trong sân trường.

Là một đạo diễn thành danh ở trong nước, đã từng tiếp cận với đủ mọi loại hạng người, từ những người có quyền sinh sát và đã ngâm tẩm các cuốn phim có vấn đề của anh như “Hà

Nội trong mắt ai” và “Chuyện tử tế”, cho tới những người dân lầm than cùng khổ trong lúc thực hiện các cuốn phim tài liệu này của anh, đạo diễn Trần Văn Thủy xăm xăm bước tới một căn phòng mở cửa. Đi sau anh vài bước, tôi nghe tiếng anh nói với tôi, nhưng thật ra là để phân bua với một người nào đó trong phòng:

- May quá ông Phong ạ, vào đây. Có cô giám hiệu đang làm việc mình có thể hỏi cô về ngôi trường tiểu học cũ của ông.

Tôi lú lú theo chân Trần Văn Thủy bước vào phòng. Một phụ nữ chừng ngoài bốn chục mặc áo dài màu nhũ đang cắm cúi làm việc, ngược mặt lên chào chúng tôi bằng cách tự giới thiệu mình không phải là giám hiệu, mà chỉ là hiệu phó, và mời chúng tôi ngồi xuống hai cái ghế tiếp khách trước bàn làm việc. Thủy chỉ vào tôi và nói:

- Chúng tôi từ Hà Nội về đây, anh bạn tôi ở trong Nam ra. Trước kia anh ấy học tại trường tiểu học Cẩm Phả Mỏ, giờ có dịp về đây muốn tìm thăm ngôi trường cũ. Xin hỏi cô trường ta có phải là trường tiểu học trước đây không.

- Không phải hai ông ạ, ngôi trường này mới xây cất cách đây chừng mười năm mà thôi. Xin lỗi ông học ở đây thời kỳ nào?

- Lâu lắm rồi, từ hồi trước 54 rồi sau đó gia đình tôi di cư vào Nam, bây giờ có dịp về thăm chốn cũ, nhân thể tìm xem ngôi trường cũ có còn không?

- Như vậy là khi ông học ở đây thì tôi chưa ra đời, nhưng tôi biết chắc ngôi trường đó vẫn còn. Hai ông đi thẳng thêm chừng một cây số nữa, bỏ hai ngã tư, gặp ngã ba đầu tiên ông rẽ trái chừng độ vài chục, một trăm thước, thì thấy ngôi trường cũ các ông muốn tìm.

Chúng tôi chào cô hiệu phó đi ra, hai tách trà cô rót mời chúng tôi vẫn còn bốc khói.

2.

Leo lên xe Thủy dặn anh tài xế chạy thật chậm, để tôi có thể nhìn xem cảnh cũ, người xưa có còn một chút dấu vết nào không. Tôi rất muốn đi bộ, trên con đường nửa thế kỷ trước tôi vẫn la cà mỗi khi tan học, nhất là theo lời cô hiệu phó ở trường Mầm Non, thì từ đây tới ngôi trường cũ của tôi đâu có xa xôi gì, chỉ hơn một cây số và tôi nhìn thấy thấp thoáng cái ngã ba đó. Nhưng cơn mưa bất thường đã làm cho mặt đường phủ một lớp nhầy nhầy đen kịt, tôi không nỡ để các bạn phải lội bộ đành leo lên xe.

Tôi hạ hết tấm kính xe, những giọt nước mưa thỉnh thoảng hắt vào mặt tôi, như muốn rửa sạch cho tôi mớ hình ảnh lũng bùng hỗn độn của ngày thơ ấu. Nhà cửa hai bên đường mọc san sát như bát úp. Trong trí nhớ của tôi, toàn thị xã Cẩm Phả này không hề có một ngôi nhà ba tầng, song giờ đây trên con phố chính họa hoàn tôi mới nhìn thấy một ngôi nhà trệt không có lầu. Trong trí nhớ của tôi, những ngôi nhà ở đây là nơi trú ngụ cho từng gia đình, bây giờ mỗi căn nhà ngoài mặt tiền là một cửa hiệu, bày bán một loại hàng nào đó. Ngày xưa việc mua bán thường diễn ra ở chợ, những ngôi nhà dù lớn hay nhỏ, kang trang sáng sủa hay lụp xụp tới tầm thường chỉ là chỗ trú ngụ cho mỗi gia đình. Thỉnh thoảng tôi thấy người ta dùng rơm thui chó ở bên hông nhà, rồi mang ra cái giếng công cộng mổ bụng, máu loang ra hòa với nước đọng thành những vũng màu hồng. Mỗi lần có đánh đụng chó thì bọn trẻ con chúng tôi bu lấy vòng trong vòng ngoài, xúm xít nói cười ầm ĩ, giờ đây tôi nhìn thấy hai bên đường ít nhất cũng có vài ba “cửa hàng thụi chó”.

Đột nhiên tôi nhìn thấy một trụ cây số ngay trên hè phố, trên tấm trụ xi măng này ghi rõ “Cửa Ông 11 km”. Cả một thời thơ ấu của tôi hiện về cùng với cái bảng cây số này, và tôi biết chắc nếu đi thêm một cây số nữa sẽ có một cái trụ khác ghi “Cửa Ông 10 km”. Nửa thế kỷ trước hầu như hai tấm bảng này giới hạn khu vực trung tâm của thị xã Cẩm Phả Mỏ. Địa danh Cửa Ông chỉ là một địa danh khác của Cẩm Phả Bến. Cũng là Cẩm Phả, song nơi gia đình tôi trú ngụ là mỏ than, người Pháp gọi là Cam Pha Mines, còn Cửa Ông là nơi những con tàu ăn than cập bến, để chở than từ Cẩm Phả Mỏ đi đến những chân trời xa thẳm, được người Pháp gọi là Cam Pha Port.

Thuở nhỏ tôi đã nhiều lần tiếu vào hai cột cây số này, bởi vì thời đó tôi là một cậu trò nhỏ tinh nghịch, và khúc đường này thời đó tuy là khu vực trung tâm của thị xã, nhưng nhà cửa thưa thớt hơn nhiều và thỉnh thoảng có nhiều khoảng trống, nên tôi không úy kỵ điều gì. Thời đó tôi đi học buổi sáng, khi thức dậy thì cha tôi đã đi làm từ sớm, khi tôi tan trường thì cha tôi cũng chưa về, do đó tôi một mình lang thang trên đoạn đường này, và thường nghịch ngợm leo trèo cho tới khi nào nghe tiếng còi tan tầm tôi mới ù té chạy về nhà trước ông chừng mười, mười lăm phút mà thôi. Bởi vì cha tôi làm việc ngay bên cạnh nhà, song mỗi khi còi tan tầm rồi cha tôi còn phải làm nốt một số công việc hàng ngày của người giám thị rồi mới được ra về.

Có hôm tôi thủ một cái súng cao su, túi quần soóc đầy những viên cuội tròn, tôi bắn bất cứ một sinh vật nào, chạy nhảy, bay lượn trong tầm súng của tôi. Có hôm kiếm được một trái bông non, tôi đá bóng một mình tại sân vận động gần sát cổng trường cho tới khi trái bông vỡ nát. Có hôm tôi nhặt một cái ống bơ rì, vừa đi vừa đá dọc đường cho tới khi tôi phải leo một cái dốc cao để về nhà, vì thời gian đó cha tôi được bác tôi giới thiệu vào làm cho mỏ than, vì tương đối ông là người nói tiếng Pháp trôi chảy, nên được tuyển dụng làm giám thị cho mỏ than, được sở mỏ cấp phát một căn nhà ở trên đỉnh núi, sát ngay với công trường để dễ dàng trông coi công việc. Nhà tôi ở sát với một đường dây cáp để trục các xe goòng than từ trên núi xuống dưới chân núi, ở đó có hàng chục chiếc xe vận tải chở than chờ sẵn. Con đường đi học hàng ngày của tôi nương dưới bóng của cầu trục này, thành thử có một đoạn đường dốc ngược đúc bằng bê tông chạy ngay dưới dây cáp của cầu trục.

Tôi nhớ tới những buổi sáng mùa đông, cứ nghĩ tới con dốc dựng đứng ngay dưới cầu trục là tôi chỉ muốn nằm luôn tại nhà, thế nhưng bao giờ tôi cũng tốc chân đứng dậy, vì hình ảnh cái roi mây trong tay thầy giáo quấy như một con lươn trước mặt tôi, và sợ hơn nữa là cái thờ dài của cha tôi mỗi khi tôi phạm lỗi nặng. Tuy nhiên tôi chỉ phải đi học theo con dốc cầu trục một thời gian nửa năm đầu ở Cẩm Phả, vì tôi là đứa trẻ đủ cứng cáp theo cha tôi đi trước. Nửa năm đầu ở Cẩm Phả chỉ có cha con tôi ở trong căn nhà lưng chừng núi này. Sau khi đã thu xếp công việc, nơi ăn chốn ở đâu vào đó cha tôi viết thư về nhà, nhắn mẹ tôi đưa toàn bộ gia đình ra xum họp với cha tôi, vì sở mỏ cấp cho cha tôi một căn nhà dưới phố, chỉ cách trường một thôi đường ngắn.

Từ lúc nhìn thấy cái cột cây số trên lề đường, tôi biết chắc tôi sẽ tìm được ngôi trường cũ.

3.

Xe vừa mới chớm quẹo trái ở ngã ba, tôi nhìn thấy một tháp chuông nhà thờ nhô lên cao, và ngay lập tức làm như tôi ngửi thấy mùi hăng hắc của những cái hạt bàng bị đập vỡ, sau khi lớp cùi bên ngoài màu vàng ối ngọt lự bị tôi gặm hết, tôi thường đập vỡ đôi cái hạt, để lấy cái nhân màu trắng ăn bùi bùi. Có lần gặp phải một hạt bàng quá trơn, tôi để cái hạt này lên trên nền xi măng, dùng tay trái để giữ hạt bàng, tay phải cầm một hòn đá đập xuống. Hạt bàng văng ra xa,

hòn đá đập trúng ngón tay sưng vù tím ngắt. Phải rời ngôi trường của tôi quanh quần đâu đây nơi nhà thờ này. Chính nơi đây cũng là nơi đã dung chứa tâm hồn thơ dại của tôi trong những buổi trưa nắng gắt. Trong trí nhớ của tôi, thời đó ngôi nhà thờ này dường như không có cái tháp chuông cao, nhưng chắc chắn ngôi nhà thờ đã có đó từ trước khi tôi theo chân cha tôi ra Cẩm Phá.

Cơn mưa bất thường dường như đã gột bớt được lớp bụi than bên ngoài, làm cho màu vàng của tháp chuông sáng sủa hơn, đồng thời trí nhớ của tôi cũng nhờ đó mà rõ nét hơn. Đúng rồi, ngôi nhà thờ này nằm phía sau trường tôi, nơi mà mỗi lần chào cờ hát quốc ca đầu tuần, trong trí nhớ của tôi tuy không có tháp chuông cao nghệu, nhưng dường như có một cây thánh giá nhô lên đằng sau trường, và bọn trẻ ngoại đạo chúng tôi thường đứng bên đường chỉ trỏ, cười nói huyền thuyên mỗi lần có dịp xem giáo dân rước kiệu.

Anh tài xế vừa ngừng xe lại. Tôi còn đang bàng hoàng khi nhìn thấy cổng trường cũ, thì Kỳ Hùng ngồi phía bên cạnh tài xế, cùng với Trần Văn Thủy ở phía sau đã mở cửa xe bước xuống trước tôi. Chưa bước vào trong sân trường. Thủy đã reo lên:

- Chắc chắn đây là ngôi trường cũ của ông rồi ông Phong ạ. May quá ông về kịp, người ta đã xây một ngôi trường bề thế hơn ở ngay bên cạnh. Tôi sợ rằng nhiều lắm là một hai năm nữa người ta sẽ đập mấy lớp học quá cũ, mà nếu lúc đó ông mới về thì ông sẽ không tìm được cái gì ông muốn tìm.

Tôi nhìn thấy ống kính máy hình của Kỳ Hùng lóe sáng liên hồi. Anh chụp hình từ cổng trường trở vào. Một tấm bảng treo sát với mái trường, choán hết hai phòng học ở giữa với hàng chữ “Dậy Tốt – Học Tốt” làm tôi bỡ ngỡ. Chữ Việt là một ngôn ngữ giàu hình ảnh và âm thanh, câu khẩu hiệu này cụt ngắn kiểu “Ba đảm đang, ba sẵn sàng” khiến cho tôi khựng lại.

Đây là ngôi trường năm mươi mốt năm trước tôi đã học. Dãy phòng học bốn lớp nằm ngay trước mắt tôi. Người ta đã thay cái sân cỏ bằng một sân xi măng, những cây bàng trước kia đâu hết mà thay vào đó là vài cây bàng nhỏ xíu, mới trồng nằm ngay giữa sân trường. Tôi vẫn đứng ở ngoài sân nhìn lên thềm lớp. Hôm nay là một ngày giữa tuần, tôi không hiểu vì lý do gì mà cả trường Mầm Non lẫn ngôi trường này đều cho học trò nghỉ, nhờ vậy mà tôi được hoàn toàn thoải mái với những hình ảnh của riêng tôi lưu trữ trong đầu. Sân trường trong một ngày nghỉ học rộng mông mênh, nước mưa vừa mới đọng thành từng vũng loang loáng trên mặt đất.

Đột nhiên tai tôi như bị ù đi bởi những âm thanh lũng bùng, hỗn độn, rồi những tạp âm dần dần dịu lại, để nhường chỗ cho những tiếng lao xao xì xào vang ra từ trong các lớp. Rồi bỗng nhiên ngay khi còn đứng ở ngoài sân, tôi đã nhìn thấy các câu thành ngữ treo trong các phòng học: “*Ngày nay học tập ngày mai giúp đời*”, “*Tiên học lễ hậu học văn*”, “*Một tinh thần minh mẫn, trong một thân thể tráng kiện*”. Tôi nhìn thấy các tấm bản đồ nguyên vẹn của nước ta, với màu xanh của biển Đông ôm ấp màu vàng của lãnh thổ. Chưa bước chân vào trong lớp, nhưng hình như tôi đã nhìn rõ cái bàn của thầy Phái kê sát gần bên cửa sổ, trên một bục xi măng cao hơn nền lớp chừng nửa thước tây. Cái bục xi măng này chạy dài suốt bề ngang lớp học, để thỉnh thoảng thầy từ bàn bước ra, viết các đầu đề lên trên bảng đen. Chữ của thầy viết tuyệt đẹp, ngay hàng thẳng lối mà đều như chữ in. Tôi nhớ rõ chỗ tôi ngồi năm mươi mốt năm về trước, đó là một chỗ đầu bàn thứ hai. Bàn trên cùng là chỗ các chị Thúy, Mão cùng vài chị nữa ngồi. Mấy chị khi ngồi xuống cao hơn tôi hẳn một cái đầu, do đó tôi luôn phải nghiêng mình ra lối đi ở giữa lớp để có thể nhìn thấy những hàng chữ thầy viết trên bảng đen.

Từ dưới sân trường, tôi dợm bước chân lên thềm lớp với những hình ảnh thoáng qua đầu tôi: Ba lớp học buổi sáng xếp hàng vào lớp. Lớp Nhất của chúng tôi đứng ngoài cùng, kế bên là Lớp Nhì của thầy Lâm và sau cùng lẽ ra là lớp Ba, của một thầy tôi đã quên tên, vì khi tới Cẩm Phả tôi đã học nửa năm lớp nhì với thầy Lâm, rồi lên lớp Nhất của thầy Phái. Thay vào Lớp Ba buổi sáng lại là Lớp Năm của thầy Phiên, một lớp học buổi chiều, và tôi thấy hình ảnh đặc biệt thầy Phiên mỗi buổi chiều khi tan trường, tôi phải đi đón em gái tôi học lớp của thầy. Tôi đứng ở ngoài hành lang, thầy to miệng đọc : “*O tròn như quả trứng gà, Ô thì có mũ, Ơ thì có râu* ”, bọn trẻ con chúng tôi đứng ngoài gào lên Ô, Ô, Ô, Ô bởi vì thầy Phiên có một hàng ria mép, nên lúc nào mở miệng cũng là một chữ Ô to tướng. Khác với thầy Phái và thầy Lâm mặc complet khi dạy học, thầy Phiên mặc quần ta, áo the thâm khăn xếp trên đầu, giày Gia Định dưới chân. Thầy là một khuôn mặt đặc biệt trong trường, lúc nào cũng khoan hòa với học trò, không quá nghiêm như thầy Lâm và không dữ dòn như thầy Phái.

Bước chân lên thềm lớp tôi thấy lòng quặn lại, nước vôi quét tường bị bong ra từng mảng lớn, màu xanh của sơn cửa bị bụi bám đầy trở thành một màu đen xỉn, và những tấm gỗ cánh cửa bị thời gian làm cho co lại, tạo thành những kẽ hở rộng bằng đốt ngón tay. Đẩy cửa bước vào, tôi nhận thấy phòng học này dường như đã bị bỏ hoang khá lâu, bàn ghế xiêu vẹo, những mảng ố trên trần, trên tường và trên nền nhà chứng tỏ mái trường đã bị dột khá nhiều. Những hàng chữ viết bằng gạch non nguệch ngoạc trên tường, và thậm chí thỉnh thoảng còn có những hình vẽ bậy bạ chứng tỏ phòng học này đã không còn là nơi cho học trò đến học.

Tôi nhìn lại những cái bàn học trò, chỗ tôi ngồi đầu bàn hai, chắc hẳn năm chục năm qua đã có ít nhất hàng trăm cô cậu bé con ngồi vào chỗ tôi đã ngồi. Với hàng trăm cô cậu bé con dày vò, nghịch ngợm, leo trèo, nhẩy nhót chắc hẳn những bàn ghế trong lớp học đã phải thay đổi ít ra một hai lần. Cái chỗ đầu bàn hai đó là nơi tôi đã ngồi, nhưng cái bàn đó chắc chắn không phải là cái bàn cũ. Tuy đã nhĩ như vậy, tôi vẫn xăm xăm bước tới, và vẫn thất vọng khi thấy trên mặt bàn không có những lỗ khoét hình tròn, để học trò đặt bình mực của mình cho khỏi đổ. Đã không có chỗ để lọ mực thì tất nhiên tôi cũng không tìm thấy tên mình ngay dưới đường rãnh để bút, mà tôi đã dùng đầu kim của cái compas khắc tên mình ngay dưới đường rãnh để bút này. Đã hơn bốn chục năm nay tôi không còn nhìn thấy cái compas, cái thước kẻ, bình mực tím, những cái ngồi bút lá tre, lá đề, những cục tẩy, những tờ giấy thấm...

Tôi ngồi xuống chỗ mình đã ngồi năm mươi mốt năm trước, khoanh tay lại để trên mặt bàn, mắt chăm chú ngó lên tấm bảng đen. Trên bàn thầy giáo anh bạn đạo diễn Trần Văn Thủy đã ngồi chễm trệ, thế rồi hình ảnh của Thủy nhòe đi. Rõ ràng tôi nghe tiếng thầy Phái kêu tên điểm danh cả lớp. Lớ nhớ quanh tôi những người bạn cũ ở đâu hện về.

Tôi nhớ cả lớp tôi năm chục người, chỉ có bảy người theo gia đình di cư vào Nam. Trong bảy người này hai anh em Nguyễn Đức Thìn, Nguyễn Đức Phúc còn học chung với tôi thêm sáu năm nữa ở Nguyễn Trãi và Chu Văn An Sài Gòn. Ngô Quang Nghiêm và Chu Quang Trung cũng học chung trường với tôi, nhưng không cùng lớp như tôi với Thìn và Phúc. Riêng Trần Tuấn Phong thì học Hồ Ngọc Cẩn cho gần nhà. Ngoài ra chị Thúy, chị ruột của Ngô Quang Nghiêm vào trong Nam mất sớm vì bạo bệnh. Cả sáu người học trò của thầy Phái hiện giờ đều cư ngụ ở Mỹ. Nhỏ nhất là tôi đã 62, Phong và Nghiêm 63, Trung và Phúc 64 và sau cùng Thìn 65.

Trước tôi năm năm bác sĩ Ngô Quang Nghiêm từ Dallas đã đưa mẹ về thăm chốn cũ. Anh ở lại ở Cẩm Phả vài ngày, cùng với một nhóm y sĩ bạn làm một vài công việc từ thiện cho dân chúng. Anh tìm được gần hết những người bạn cùng lớp còn cư ngụ ở đây, mời các bạn cũ ăn một bữa cơm chung. Khi trở lại Dallas Nghiêm gọi cho tôi biết anh đã mời được hơn một chục

người, những người khác hoặc là đã chết, hay đã xiêu tán đi nơi khác. Nhưng chị Mão thì già đến độ như một bà lão tám mươi, mặc dù khi Nghiêm về thăm chốn cũ chị chỉ mới chẵn tròn sáu chục. Trước tôi hai năm bác sĩ Trần Tuấn Phong cũng về thăm Cẩm Phả. Khi trở lại đây Phong mời tôi đi ăn, trong câu chuyện anh cho biết căn nhà cũ của gia đình anh bây giờ vẫn là Ty Bưu Điện, nhưng vườn tược chung quanh thì đã mọc lên những căn nhà khác. Cha của Phong là Chủ Sự Nhà Giây Thép Cẩm Phả Mỏ (Ty Bưu Điện), rồi về hưu trước khi di cư một năm. Người thay cho cha Phong lại là bác ruột tôi. Hồi bác tôi mới đổi lên đây, mỗi buổi tối cha tôi dẫn tôi sang nhà bác, hai anh em nói chuyện làng mạc, họ hàng nội ngoại có khi suốt đêm, nên căn nhà đó tôi đã từng ngủ lại nhiều lần. Phong chấm dứt câu chuyện bằng một câu ngắn gọn: “Đủ rồi, đó không phải là Cẩm Phả của tôi. Tôi sẽ không bao giờ về đó nữa”.

Còn đang ngỡ ngàng thì tiếng quát của Trần Văn Thủy lôi tôi ngược trở về nửa thế kỷ trước:

- Trò Hiên, mang cuốn vở lên đây cho thầy chấm bài.

Tôi ngược mắt nhìn lên, thấy bóng dáng lơ mờ của thầy Nguyễn Huy Phái, với một bộ complet trắng, trên tay thầy là một cái roi mây nhỏ bằng ngón tay bay lượn trong không khí. Một cậu học trò nằm xấp trên một cái ghế dài trước bảng đen, rồi tiếng roi vun vút quất vào mông cậu bé bị phạt. Lần đó tôi bỏ quên cuốn vở tập vẽ ở nhà. Khi thầy gọi lên chấm điểm, tôi quơ đại cuốn vở của Trần Đăng Mỏ ngồi bên cạnh mang lên trình thầy. Thầy tôi rất tinh mắt nhìn thấy mọi chuyện, nhưng thầy thản nhiên như không thấy gì. Chấm điểm cho tôi xong, thầy gọi tiếp Trần Đăng Mỏ, thế là cả hai đứa chúng tôi cùng bị đòn. Mỏ chỉ bị hai roi đòn cảnh cáo, còn tôi lãnh đủ năm roi mây đau quắn đít. Khi đánh đòn, thầy tôi còn nhiếc: “Đánh cho chừa cái thói dối thầy hại bạn”.

Ngô Quang Nghiêm cho tôi biết Mỏ hiện đã có cháu nội và ngoại, trước kia Mỏ làm phu mỏ. Cha con, ông cháu sống như những cái bóng trong một căn nhà ảm thấp. Mỏ có nhờ Nghiêm chuyển cho tôi một lá thư, kèm với cái thư là bản fotocopy tấm hình của tôi chụp để làm thẻ học sinh khi chúng tôi đi thi Tiểu Học. Tấm hình này tôi đã cho Mỏ khi gia đình tôi quyết định di cư vào Nam, và gia đình Mỏ chọn ở lại. Lá thư viết tay trên giấy vở học trò của Mỏ, sau vài lần dọn nhà đã thất lạc trong đống giấy tờ sách vở, thành thử trước hôm về tôi có ý định tìm mà không thấy. Thoắt một cái đã năm chục năm qua đi, đời người ta như một bóng câu qua cửa sổ, tôi không biết hiện giờ người bạn cũ sinh sống ra sao. Khi Nghiêm về thăm Cẩm Phả gặp Mỏ thì đã năm năm qua, liệu anh còn hiện diện trên cõi đời này, hay anh đã quá bộ theo thầy Nguyễn Huy Phái về nơi tiên cảnh.

Tôi tiếc là sau khi di cư vào Nam, tôi chỉ gặp lại thầy tôi một lần duy nhất vào năm 1963, sau khi tôi và Nguyễn Đức Thìn cùng bỏ ngang việc học, cùng thụ huấn một khóa sĩ quan Thủ Đức. Năm 1963 khi ra khỏi quân trường Thủ Đức, tôi phải đổi ra Quảng Ngãi và biết được thầy Phái đang làm Thanh Tra Tiểu Học ở đây. Lần viếng thăm đó, thầy tỏ vẻ tiếc cho tôi, một trong những học trò mà thầy kỳ vọng rất nhiều, không ngờ lại là đứa phá ngang sớm nhất. Thầy nói đến sự thành công trên con đường học vấn của Ngô Quang Nghiêm, Trần Tuấn Phong và Chu Quang Trung với đầy vẻ phấn khích. Tuy không lên tiếng phê bình việc bỏ ngang của tôi, song chính thái độ im lặng của thầy đã là một lời trách mắng.

Tôi nhớ ánh mắt của thầy hôm đó nhìn tôi trong bộ quân phục, thầy không nhận ra tôi sau tám năm xa cách, tuy vậy thầy vẫn biết tin tức về những người học trò cũ của thầy đã di cư vào Nam. Thầy giữ liên lạc mật thiết với ông Chủ Đám ba của Trần Tuấn Phong, cũng như với phụ huynh của những người học trò cũ của thầy ở Cẩm Phả, để từ đó thầy có đủ mọi thông tin về

những người học trò cũ của thầy. Chính vì vậy thầy biết con đường tiến thủ của chúng tôi, trong khi Nghiêm, Phong và Trung đi thên thang trên các đại lộ Y Khoa và Luật Khoa, thì tôi và Nguyễn Đức Thìn đã chui vào một con đường cụt qua ngã trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Buổi chiều đó tôi tới thăm thầy tại một căn nhà nhỏ gần Ty Tiểu Học Quảng Ngãi, thầy ở đó một mình. Cô và các em dường như đã vào Sài Gòn trước, thầy cho biết sắp đổi đi làm Trưởng Ty Tiểu Học ở Quảng Đức, một tỉnh mới thành lập trên cao nguyên Trung Phần. Tôi hơi buồn cho thầy phải đổi lên một nơi đèo heo hút gió, nhưng mừng thầm cho các cô cậu trò nhỏ ở nơi đây, bởi thầy tôi đúng là một mẫu lương sư của mọi thời.

Từ trong lớp học bước ra, tôi nhìn sang bên trái thấy một dãy nhà lầu ba tầng. Đây mới là trụ sở của ngôi trường hiện nay của thị xã Cẩm Phả, và trường đã không còn là trường tiểu học nữa mà đã trở thành trường cấp 2 hay cấp 3 gì đó. Cho dù ngôi trường mới này to và đẹp cách mấy cũng không ăn nhập gì tới tôi. Trần Văn Thủy nói đúng. Tôi về kịp lúc, chỉ một hai năm nữa thì người ta sẽ phá hủy cái dãy nhà ngang có bốn lớp học tồi tàn này.

Tôi không hiểu những người bạn cùng lớp của tôi còn ở lại ngoài Bắc những ai còn và những ai mất. Tôi không biết học trò thầy ở lại ngoài Bắc có ai còn nghĩ và nhớ tới thầy, hay chính những người bạn cũ mà Ngô Quang Nghiêm đã tìm được trong chuyến về thăm cách đây năm năm, các người học trò cũ của thầy cư xử với nhau thế nào trong suốt nửa thế kỷ qua. Theo Ngô Quang Nghiêm thì những người ở lại ngoài Bắc, ở lại ngay Cẩm Phả dường như không ai giữ liên lạc với ai. Có một hai người tương đối khá giả và là người có quyền thế, nhưng phần lớn đều khó khăn chật vật như Trần Đăng Mô. Phần chúng tôi, bấy người học trò của thầy di cư vào Nam còn sáu, vì chị Thúy chẳng may mất sớm. Sáu đứa chúng tôi còn lại dù có địa vị cao hay thấp trong xã hội miền Nam, ít nhất không một ai trong chúng tôi làm thầy phải thất vọng về tình đồng môn dưới cái bóng của thầy.

Sáu người chúng tôi ở trong Nam có thể vì đường đời đã phân tán chúng tôi ra khắp bốn phương trời, mười phương đất, nhưng chúng tôi vẫn giữ được tình bạn thời thơ ấu. Mỗi lần tôi qua Dallas, nếu Ngô Quang Nghiêm biết thì không thể nào tôi trốn thoát anh một bữa ăn, còn nếu Nghiêm từ Dallas về chỗ tôi chơi thì thế nào anh cũng tới tìm tôi nơi tòa báo. Trần Tuấn Phong ở gần tôi hơn, tuy chúng tôi không gặp mặt nhau thường, song thỉnh thoảng chúng tôi vẫn liên lạc với nhau mật thiết. Phong và Nghiêm vẫn giữ được nghề cũ. Chu Quang Trung cũng ở gần tôi, thỉnh thoảng anh đọc một cái gì của tôi mà anh cho là được, thì thế nào anh cũng mò tới tòa soạn, lôi tôi đi ăn trưa rồi chúng tôi nói chuyện cũ. Hai anh em Nguyễn Đức Thìn và Nguyễn Đức Phúc là hai người học trò sau chót của thầy Phái đã di cư vào Nam năm 54, Thìn di tản năm 1975, Phúc vượt biên sau năm 75 khá lâu, và hiện tại hầu như toàn bộ đại gia đình của Thìn và Phúc định cư ở Oklahoma. Tôi dùng chữ đại gia đình của Thìn và Phúc có nghĩa là hai anh đã có dâu, có rể, có cháu nội, cháu ngoại đầy đàn. Thìn chẳng những là bạn học cùng lớp với tôi ở Cẩm Phả, ở Nguyễn Trãi, ở Chu Văn An và sau cùng còn là bạn cùng Khóa, cùng Đại Đội ở Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Có một dạo tôi thất nghiệp thợ tiện, lại chưa đi làm báo, từ Oklahoma Thìn liên lạc với tôi rủ tôi sang Oklahoma làm thợ tiện với anh.

Nửa thế kỷ qua đi như một cái chớp mắt, hương linh thầy tôi giờ đây đang ở một nơi an bình nào đó. Mỗi năm trong ngày giỗ thầy em Tần con gái đầu của thầy thường mời Trần Tuấn Phong và Trần Tuấn Lưu tham dự. Lưu là em ruột Phong, cũng là học trò thầy Phái sau chúng tôi một năm, nhưng chưa kịp thi Tiểu Học thì cuộc di cư đã nổ ra trên đất Bắc. Lưu mới thật là học trò cứng của thầy Phái. Sau này vào Nam Lưu nương theo con đường đi trước của Phong, cũng theo Y Khoa. Sang đây học lại nghề cũ, trở thành một bác sĩ có tiếng về ung thư, và đã có

một thời giảng dạy tại trường UCLA. Cách đây vài năm bác sĩ Trần Tuấn Lưu mất vì ung thư. Thật là sinh nghề tử nghiệp. Anh dạy về ung thư, sống với ung thư rồi mất vì ung thư. Lưu đã nhanh chân đến trước với thầy, nên vài năm nay trong ngày giỗ thầy chỉ có vợ chồng Tần và Trần Tuấn Phong. Sau khi đọc loạt bài ký của tôi nhắc đến trường xưa, nhắc đến thầy cũ, năm nay Tần mời tôi đến ăn giỗ. Thế nào tôi cũng rủ thêm Chu Quang Trung cùng đến, để nhìn lại di ảnh của thầy, người đã mở mắt cho hàng vạn học trò từ Bắc vào Nam, từ Cẩm Phả tới Quảng Ngãi, Quảng Đức, Sài Gòn.

Đứng trên thềm trường cũ, tôi tự hỏi cùng được học một thầy mà tại sao các bạn ở lại ngoài ấy đối xử với nhau lạnh nhạt quá. Nghiêm cho tôi biết cũng có vài người giữ địa vị khá cao trong guồng máy địa phương, nhưng không một người nào thăm hỏi người nào, còn nói gì đến cứu mang, đùm bọc lẫn nhau là một điều xa xỉ.

Đứng trên thềm trường cũ, nhìn mấy cây bàng con mới nhú trong sân trường, thay thế cho những cây bàng cổ thụ đã mọc ở đây từ hơn nửa thế kỷ trước, tôi hiểu rằng một thời đại đã qua đi, nhiều thế hệ đã nằm xuống. Những con người mới của xã hội mới đã và đang âm ỉ lao tới...

Hoàng Khởi Phong

Nguồn: https://blackhorseva.blogspot.com/2013/12/23-hoang-khoi-phong-ngoi-truong-cu_2.html

Kính mời đọc thêm bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/HoangKhoiPhong.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN
www.vietnamvanhien.info

AN LẠC & TỰ CHỦ

TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 12300 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC